

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức
của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tỉnh Đăk Nông**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức
chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Công nghệ cao ngày 13 tháng 11 năm 2008;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;

Căn cứ Luật Quy hoạch ngày 24 tháng 11 năm 2017;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến
quy hoạch ngày 20 tháng 11 năm 2018;

Căn cứ Luật Đầu tư ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng 10 năm 2020 của
Chính phủ quy định về thành lập, tổ chức lại, giải thể đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 của
Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự
nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21 tháng 6 năm 2021 của
Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Nghị quyết số 12/NQ-HĐND ngày 02 tháng 8 năm 2018 của Hội
đồng nhân dân tỉnh Đăk Nông về phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ
cao;

Căn cứ Quyết định số 1546/QĐ-UBND ngày 17 tháng 9 năm 2019 của
UBND tỉnh Đăk Nông về việc thành lập Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ
cao tỉnh Đăk Nông;

Căn cứ Quyết định số 12/QĐ-UBND ngày 04 tháng 01 năm 2023 của
UBND tỉnh Đăk Nông về việc tổ chức lại Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng
dụng công nghệ cao trực thuộc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và trực
thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đăk Nông;



Căn cứ Quyết định số 18/2023/QĐ-UBND ngày 06 tháng 6 năm 2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đăk Nông ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý các khu công nghiệp tỉnh;

Theo đề nghị của Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh tại Tờ trình số 11/TTr-BQLCN ngày 31 tháng 6 năm 2023 và Công văn số 1111/SNV-TCBM ngày 27/7/2023 của Sở Nội vụ.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đăk Nông.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký và thay thế Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh về việc tổ chức lại Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và Quyết định số 1072/QĐ-UBND ngày 27/7/2021 của UBND về việc điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tại Quyết định số 462/QĐ-UBND ngày 06/4/2020 của UBND tỉnh Đăk Nông.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Trưởng Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; Thủ trưởng các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa; Giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và các cơ quan, tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Noi nhận:

- Như Điều 2;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Công Thông tin điện tử tỉnh;
- Công báo tỉnh;
- Đài PT&TH tỉnh, Báo Đăk Nông;
- Trung tâm Lưu trữ - Sở Nội vụ;
- Các PCVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KT (H).

noe



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Lê Trọng Yên



QUY ĐỊNH
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN VÀ CƠ CẤU TỔ CHỨC
CỦA BAN QUẢN LÝ KHU NÔNG NGHIỆP
ỨNG DỤNG CÔNG NGHỆ CAO

*(Kèm theo Quyết định số: 1124/QĐ-UBND ngày 05 tháng 9 năm 2023
của Chủ tịch UBND tỉnh Đăk Nông)*

Chương I
VỊ TRÍ, CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 1. Vị trí và chức năng

1. Vị trí: Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh. Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chịu sự chỉ đạo về tổ chức, biên chế và hoạt động của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh; hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của các cơ quan, đơn vị có liên quan; có trụ sở làm việc tại xã Đăk Nia, thành phố Gia Nghĩa, tỉnh Đăk Nông; có tư cách pháp nhân, có con dấu và tài khoản riêng; được ngân sách nhà nước bảo đảm kinh phí để hoạt động theo Nghị định số 60/2021/NĐ-CP ngày 21/6/2021 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập và các quy định của pháp luật có liên quan.

2. Chức năng:

a) Trực tiếp thực hiện hoặc ủy thác cho doanh nghiệp khác thực hiện việc duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa các công trình cơ sở hạ tầng và các công trình xây dựng trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

b) Phối hợp với các đơn vị hoạt động trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao để thực hiện các hoạt động nghiên cứu, đào tạo, ứng dụng và chuyển giao công nghệ cao trong nông nghiệp.

Điều 2. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Hoạt động đào tạo nhân lực công nghệ cao: Tham gia trong công tác đào tạo và huấn luyện công nhân, kỹ thuật viên, cán bộ quản lý về ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp.

2. Hoạt động sản xuất, dịch vụ:

a) Tổ chức hội chợ, triển lãm, trình diễn sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Phối hợp với các đơn vị có liên quan để tổ chức, tham gia các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn lực đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

b) Hợp tác, đầu tư và thương mại hóa sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

c) Thực hiện dịch vụ tư vấn công nghệ cao trong nông nghiệp; dịch vụ cung ứng vật tư, thiết bị và tiêu thụ sản phẩm.

3. Phối hợp cho ý kiến thẩm định về hồ sơ đề nghị chấp thuận chủ trương đầu tư, điều chỉnh chủ trương đầu tư, cấp giấy chứng nhận đăng ký đầu tư, điều chỉnh giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các dự án đầu tư thực hiện trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

4. Xây dựng, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt và ban hành:

a) Quy hoạch, kế hoạch phát triển hàng năm, 05 năm và dài hạn đối với Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; kế hoạch và tổ chức thực hiện các hoạt động khoa học và công nghệ;

b) Kế hoạch đầu tư phát triển và dự toán ngân sách hàng năm (Chi đầu tư phát triển và chi thường xuyên);

c) Cơ chế, chính sách ưu đãi đầu tư đối với các dự án, nhà đầu tư vào đầu tư trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; chính sách ưu đãi đối với các chuyên gia, nhà khoa học; chính sách ưu đãi với công chức, viên chức và người lao động làm việc tại Ban quản lý;

d) Các dự án sử dụng vốn ngân sách nhà nước và vốn tiếp nhận viện trợ đầu tư phát triển Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

e) Tham mưu Ban Quản lý các khu công nghiệp xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật và văn bản khác về Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt, ban hành theo quy định.

5. Phối hợp kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật, chính sách, quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án, dự án trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Quy định và hướng dẫn thi hành các hoạt động về chuyên môn, nghiệp vụ, các nguyên tắc, quy tắc làm việc của Ban Quản lý. Thu hút các dự án đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

6. Chỉ đạo, tổ chức thực hiện các dự án đầu tư xây dựng bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật; là chủ đầu tư các công trình sử dụng nguồn vốn ngân sách nhà nước được giao quản lý; tổ chức các hoạt động xúc tiến đầu tư, thương mại, quảng bá trong nước và nước ngoài để thu hút các nguồn vốn đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

7. Quản lý, tổ chức thực hiện các quy hoạch, kế hoạch, xây dựng và phát triển trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao sau khi được các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Quản lý đầu tư, xây dựng và khai thác cơ sở hạ tầng:

a) Chủ đầu tư các dự án đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật sử dụng vốn ngân sách nhà nước theo thẩm quyền; tiếp nhận và quản lý các dự án ODA, các dự án tài trợ đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

b) Có ý kiến đối với hồ sơ thiết kế cơ sở các dự án đầu tư tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trên cơ sở quy hoạch chung, quy hoạch chi tiết được phê duyệt;

c) Có ý kiến về việc xây dựng các công trình cấp điện, nước, bưu chính viễn thông ngoài địa giới Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao do các doanh nghiệp chuyên ngành thực hiện để phù hợp với quy hoạch và tiến độ xây dựng Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

d) Bảo đảm tiến độ đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cung cấp các dịch vụ theo đúng các hợp đồng với nhà đầu tư các dự án;

e) Ký các hợp đồng BOT, BTO, BT theo ủy quyền của các cấp có thẩm quyền và theo quy định của pháp luật;

f) Xây dựng đơn giá và mức thu tiền sử dụng hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư, mức thu tiền xử lý nước thải đối với hệ thống xử lý nước thải do nhà nước đầu tư sau khi lấy ý kiến của cơ quan có thẩm quyền; tổ chức thu tiền sử dụng hạ tầng đối với các công trình hạ tầng kỹ thuật do nhà nước đầu tư và tiền xử lý nước thải để thực hiện công tác vận hành, duy tu, bảo dưỡng và duy trì điều kiện phục vụ của các công trình hạ tầng kỹ thuật và hệ thống xử lý nước thải;

g) Tổ chức vận động đầu tư, lựa chọn nhà đầu tư xây dựng hạ tầng, triển khai đầu thầu theo quy định và hỗ trợ các nhà đầu tư xây dựng hạ tầng thực hiện đầu tư vào Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

h) Hướng dẫn các nhà đầu tư, các doanh nghiệp xây dựng, kinh doanh, khai thác, sử dụng cơ sở hạ tầng theo đúng quy trình, quy phạm kỹ thuật của nhà nước; thoả thuận mức thu tiền sử dụng, dịch vụ liên quan tới hạ tầng theo đúng quy định của pháp luật;

i) Trực tiếp quản lý, khai thác, sử dụng và duy tu, bảo dưỡng các công trình hạ tầng kỹ thuật do Nhà nước đầu tư tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

9. Quản lý các dự án đầu tư:

a) Tham mưu cấp có thẩm quyền quyết định các hướng ưu tiên, các hình thức hỗ trợ đối với tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp thực hiện nghiên cứu, đào tạo, sản xuất, kinh doanh và dịch vụ công nghệ cao trong nông nghiệp trên cơ sở Danh mục sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao được ưu tiên đầu tư phát triển và Danh mục sản phẩm nông nghiệp công nghệ cao được khuyến khích phát triển;

b) Kiểm tra và xác nhận bằng văn bản đối với các nội dung đã trình bày trong Bản thuyết minh dự án ứng dụng công nghệ cao, đề tài, dự án nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong nông nghiệp của tổ chức, cá nhân hoạt động ứng dụng công nghệ cao, nghiên cứu và phát triển công nghệ cao trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

10. Tham gia các hoạt động ươm tạo công nghệ cao lĩnh vực nông nghiệp, ươm tạo doanh nghiệp nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

11. Công tác bảo vệ môi trường, tài nguyên đất đai:

a) Thực hiện tốt công tác bảo vệ môi trường chung trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo Báo cáo đánh giá tác động môi trường/Giấy phép bảo vệ môi trường đã được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt/cấp. Phối hợp với cơ quan, đơn vị có liên quan trong việc quản lý, kiểm tra việc thực hiện các biện pháp bảo vệ môi trường trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; kiến nghị cơ quan có thẩm quyền xử lý hành vi vi phạm pháp luật về bảo vệ môi trường đối với các dự án trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường;

b) Quản lý và sử dụng đất đai trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao đúng mục đích, hiệu quả và theo quy định của pháp luật về đất đai.

12. Quản lý lao động, cư trú và an ninh trật tự:

a) Phối hợp với đơn vị có liên quan kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện các quy định pháp luật về lao động và cư trú trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao;

b) Chủ trì, phối hợp với chính quyền địa phương và các cơ quan, đơn vị có liên quan ban hành quy định bảo đảm an ninh, trật tự, phòng cháy, chữa cháy và thực hiện nếp sống văn hóa trong quá trình xây dựng, quản lý và khai thác các công trình trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

13. Hợp tác, liên doanh, liên kết với các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài trong các lĩnh vực có liên quan để phát triển và quản lý, khai thác Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật. Tổ chức và quản lý các hoạt động nghiên cứu và phát triển các sản phẩm nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định của pháp luật.

14. Quản lý tổ chức bộ máy, biên chế và đào tạo đối với viên chức, người lao động làm việc tại Ban Quản lý theo quy định của pháp luật và phân cấp, ủy quyền của cơ quan cấp trên; sử dụng tài chính, tài sản được giao theo quy định của pháp luật. Thực hiện cải cách thủ tục hành chính tại Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo chương trình, kế hoạch cải cách thủ tục hành chính của Ban quản lý các Khu công nghiệp, Ủy ban nhân dân tỉnh.

15. Phối hợp với các cơ quan quản lý nhà nước thanh tra, kiểm tra các tổ chức, doanh nghiệp trong Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao trong việc thực hiện các quy định của pháp luật có liên quan; giải quyết khiếu nại, tố cáo, phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tiêu cực và xử lý các hành vi vi phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

16. Báo cáo định kỳ hàng tháng, quý, đột xuất cho Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh, UBND tỉnh và các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền

về tình hình xây dựng, phát triển, quản lý và hoạt động của Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác do UBND tỉnh, Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh giao theo quy định của pháp luật.

Chương II

CƠ CẤU TỔ CHỨC VÀ BIÊN CHÉ

Điều 3. Cơ cấu tổ chức

1. Lãnh đạo Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gồm: Giám đốc và không quá hai (02) Phó Giám đốc.

a) Giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là người đứng đầu đơn vị, chịu trách nhiệm trước Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh và trước pháp luật về toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao.

b) Phó Giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao là người giúp Giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao chỉ đạo, điều hành một hoặc một số lĩnh vực, nhiệm vụ công tác và chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, Trưởng Ban Quản lý các Khu công nghiệp tỉnh và pháp luật về lĩnh vực, nhiệm vụ được phân công.

2. Các phòng chuyên môn trực thuộc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao:

- a) Phòng Tổng hợp;
- b) Phòng Hợp tác - Quản lý đầu tư.

- Tùy theo tình hình thực tế, Giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao tham mưu Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh trình UBND tỉnh điều chỉnh, bổ sung cơ cấu tổ chức bộ máy đơn vị trực thuộc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định.

- Việc bố trí chức danh lãnh đạo cấp phòng thuộc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao theo quy định; số lượng người làm việc có từ đủ 10 người làm việc là viên chức trở lên sẽ bố trí 01 Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng.

3. Việc bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm, cách chức, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, cho từ chức, nghỉ hưu và thực hiện các chế độ, chính sách đối với giám đốc, Phó giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao; Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật và theo phân cấp thẩm quyền quản lý công chức, viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh đã được UBND tỉnh ban hành.

Điều 4. Biên chế

Biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao nằm trong tổng số biên chế sự nghiệp của Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh được cấp có thẩm quyền giao hàng năm trên cơ sở vị trí việc làm gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động.

Chương III

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 5. Tổ chức thực hiện

1. Giao Giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao xây dựng quy chế hoạt động của Ban Quản lý trình Trưởng ban Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh Đăk Nông phê duyệt; quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của các phòng nghiệp vụ.

2. Trong quá trình triển khai thực hiện nếu có vấn đề nào chưa phù hợp hoặc có vấn đề phát sinh mới thì Giám đốc Ban Quản lý Khu nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao báo cáo về Ban Quản lý các khu công nghiệp tỉnh để xem xét, điều chỉnh bổ sung cho phù hợp./.